

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 185**

**Trí Quang Diệu Dụng**

Kinh văn:

**“Nguyện ngã trí tuệ quang  
Phổ chiếu thập phương sát  
Tiêu trừ tam cấu minh  
Minh tế chúng nguy nan  
Tất xả tam đồ khổ  
Diệt chư phiền não ám”.**

Đoạn này phân làm bốn đoạn nhỏ. Trước tiên chúng ta đọc đến chỗ này. Đoạn phía trước là nói vô lượng thọ, đoạn này là nói vô lượng quang. Vô lượng thọ là nói thể, vô lượng quang là nói tướng dụng. Thể-tướng-dụng lưu xuất từ đức năng vô lượng vô biên, lợi ích tất cả chúng sanh.

Đại Sư Thiện Đạo triều nhà Đường nói: “48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh”. Chúng ta từ trong bài kệ tụng này có thể thể hội được lời của Đại Sư là có căn cứ, không phải tùy tiện nói.

Hai câu phía trước gọi là “*huệ quang phổ chiếu*”, đây là A Di Đà Phật khi thành Phật phát đại nguyện và nguyện này hiện thực rồi. Quang minh của Phật đích thực là phổ chiếu mười phương cõi. Thế nhưng trên thực tế không chỉ là quang minh của Phật, mà sắc tướng của Phật, âm thanh của Phật, mỗi mỗi đều là châu biến pháp giới. Phàm phu chúng ta chưa thấy được, chưa nghe được là bởi vì vọng niệm của chính mình quá nhiều, tâm ý qua loa, không thể nào thể hội được. Nếu như vọng niệm ít, tâm kỹ lưỡng, chỉ cần tịnh lại thì không khó thấy được. Đích thực có một số người thấy được Phật quang, nghe được âm thanh của Phật. Chúng ta mới chân thật thể hội được trí tuệ, đức năng của Phật đích thực là tận hư không pháp pháp giới, không lúc nào không có, không nơi nào không tồn tại. Đạo lý này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều.

Phật vì sao đối với một số người thì hiện tiền, đối với một số người lại không thể hiện tiền? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là tâm hiện thức biến, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Mắt chúng ta không rời khỏi sắc tướng, hay nói cách khác, sáu căn chúng ta không lìa khỏi cảnh giới sáu trần. Căn trần đều là sở hiện sở biến. Trên Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Chúng ta không có tướng Phật, mà chúng ta nghĩ ra cảnh giới này, cho nên cảnh giới này liền hiện tiền. Những cảnh giới này đều là từ tự tánh trí tuệ quang minh đức năng biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được điều này.

Ý nghĩa của “*phổ chiếu*” rất sâu. Mười phương cõi nước chính là ngày nay gọi là hư không pháp giới. “*Phổ*” là bình đẳng, là thanh tịnh, đây mới gọi là phổ. Người xưa nói, Phật quang có thể phá vô minh phiền não, cho nên gọi là “*trí tuệ quang*”. “*Trí tuệ quang*” cũng là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Chúng ta đã từng đọc qua, trí tuệ quang chính là vô lượng quang, cũng gọi là vô biên quang, vô ngại quang, vô đẳng quang, thường chiếu quang, thanh tịnh quang. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói mười hai danh hiệu, đây đều là biệt danh của Vô Lượng Quang. Vì sao dùng nhiều danh hiệu như vậy? Từ trong danh hiệu, chúng ta liền thể hội hàm nghĩa vô lượng. Đương nhiên mười hai danh hiệu này cũng chẳng qua là tiêu biểu mà nói, trên thực tế ngôn ngữ không cách gì biểu đạt, nói ra không cùng tận. Phật quang đích thực có thể chiếu. Phật quang đã là biến chiếu, hiện tại vì sao chúng ta không thấy được? Kỳ thật, tất cả chúng sanh đều tắm ở trong hào quang của Phật, nhưng chỉ vì phiền não tập khí quá nặng nên chúng ta vẫn chưa phát hiện được.

Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, đối với những chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng này, trí tuệ quang chuyển biến thành một loại hình thức khác chính là ngôn ngữ. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm vì mọi người giảng Kinh nói pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là trí tuệ quang, đều là phổ chiếu mười phương cõi. Phật diệt độ đã ba ngàn năm. Ngày nay tuy là Phật không trụ thế, thế nhưng Kinh điển của Phật thì vẫn còn lưu lại thế gian. Khi chúng ta mở quyển Kinh ra, chính là Phật quang phổ chiếu. Khi chúng ta đọc tụng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta nghiên thảo cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta giảng giải cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Trí tuệ quang rõ ràng nhất chính là y giáo phụng hành. Các vị quả nhiên y giáo phụng hành thì mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi đều có thể thể hội được vô lượng quang thọ của Phật. Sau đó bạn sẽ chân thật tin tưởng đây là thật, không phải là giả.

Bài kệ kinh văn phía sau nói lên tác dụng của quang:

***“Tiêu trừ tam cấu minh,  
Minh tế chúng nguy nan,  
Tất xả tam đồ khổ,  
Diệt chư phiền não ám”.***

Bài kệ này rất là quan trọng đối với hiện tiền của chúng ta. Giáo huấn của Phật có thể giúp chúng ta tiêu trừ “*ba cấu*”. “*Ba cấu*” chính là tên riêng của ba độc tham sân si.

“*Minh*” là vô minh, vô tri. Vô minh phiền não, đây là si. “*Vô minh*” là gì? Không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì gọi là vô minh. Phật nói với chúng ta, chúng ta vốn dĩ là thông đạt tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vốn dĩ thông đạt tường tận, hiện tại tại vì sao biến thành không tường tận? Vấn đề này ở trong Phật pháp gọi là “*đại vấn*”. Đây là vấn đề lớn, là vấn đề căn bản. Có không ít đồng tu học Phật hiện tại chúng ta có cái nghi hoặc này. Khi Phật Đà còn tại thế, ngay trong đệ tử cũng có không ít người có nghi hoặc này. Trên hội Lăng Nghiêm, Tôn giả Phú Lô Na liền nêu ra vấn đề này. Thế Tôn có giải đáp tỉ mỉ trong quyển thứ tư của “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Chúng ta đọc Kinh phải tỉ mỉ mà thể hội, xem thử bạn có thể tìm được đáp án chân thật hay không. Không chỉ Phật nói như vậy, mà Đại Thánh Đại Hiền trong và ngoài nước đều là nói như vậy. Những người này chúng ta xem thấy trên lịch sử, các Ngài tuyệt nhiên là không gặp mặt nhau, cũng không có thông tin lẫn nhau, thế nhưng cách nói cách nhìn của các Ngài gần như là hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ chúng ta thường nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*”. Bạn xem trong “*Tứ Thư, Đại Học*” của nhà Nho, vừa mở đầu liền nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức*”. Chữ “*minh minh đức*” này cùng ý nghĩa ở đây đã nói hoàn toàn giống nhau. “*Minh đức*” là một danh từ, ý nghĩa là vốn có. Thánh nhân hiện tại dạy chúng ta: “*Bạn phải minh minh đức*”, hay nói cách khác, minh đức hiện tại chúng ta không minh rồi, cho nên mới thêm vào một cái minh.

“*Minh minh đức*”, trong Thiên tông chúng ta chính là minh tâm kiến tánh, cái này ở trong Phật pháp là phá căn bản vô minh. Đại học chi đạo là gì? Phá căn bản vô minh. “*Tại thân dân*”, đó là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, dùng “*minh đức*” để sinh hoạt, liền trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát.

Bởi vì minh đức không minh, nhà Phật gọi là vô minh, cho nên bạn mới khởi lên tham sân. Tham sân là tên gọi chung của vô lượng vô biên phiền não. Thuận

theo ý niệm vọng tưởng của chính bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi sân hận. Phiền não có nhiều hơn, hai điều này đều bao gồm hết rồi.

Phiền não từ đâu mà có? Từ vô minh mà ra? Phật ở chỗ này dạy bảo chúng ta, chỉ có nương trí tuệ quang của Phật mới có thể tiêu trừ “*tam cấu minh*” của chúng ta. Chúng ta có hiểu ý nghĩa của câu nói này hay không? Lại nói rõ ràng hơn một chút, chúng ta nhất định phải nương vào giáo huấn của Phật Đà thì mới có thể đoạn phiền não, mới có thể hồi phục trí tuệ quang minh vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trí tuệ quang minh của chúng ta, phước đức thọ lượng của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Thế Tôn Ngài vô lượng thọ, mỗi mỗi chúng ta đều là vô lượng thọ, thế nhưng vì sao ngày nay chúng ta biến thành ra như thế này? Thấy đều chịu hết cái hại của vô minh, chịu cái hại của phiền não. Chỉ cần phá đi vô minh, phiền não đoạn rồi thì trí tuệ đức năng của chúng ta hoàn toàn hồi phục, Phật Bồ Tát giáo hóa công đức liền viên mãn. Câu thứ nhất: “*Tiêu trừ tam cấu minh*” là căn bản nền tảng tu học của chúng ta, cho nên không đoạn phiền não làm sao được?

Câu thứ hai: “*Minh tế chúng ách nạn*”. “*Minh*” là minh hiển, ý nghĩa của thành tựu. “*Tế*” là cứu tế, chính là nhà Phật gọi là phổ độ chúng sanh. “*Ách nạn*” là nói quả báo. “*Tam cấu minh*” là nghiệp nhân. Bạn có cái nghiệp nhân này, bạn đương nhiên liền có tai nạn.

Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này, tần suất thiên tai nhân họa không ngừng nâng lên cao, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, chân thật đúng như trong Kinh điển mà Phật đã nói: “*đời ác năm trước*”; hiện tại có thể nói là trước ác đến cùng tột. Thiên tai nhân họa hiện tiền, thế gian có rất nhiều người chí sĩ có lòng nhân, đều phát tâm từ bi muốn đến để cứu vãn, nhưng cứu thế nào cũng cứu không được, càng cứu dường như tai nạn càng nhiều, càng nghiêm trọng. Chúng ta xem thấy thế gian ngày nay, các nhân vật chính trị hô hào khẩu hiệu “*cứu nước, cứu dân*”, các nhà từ thiện, các nhà tôn giáo đều đang cầu nguyện thế giới hòa bình, họ đã cầu bao lâu rồi? Từ vô thời mãi đến ngày nay, hòa bình cũng không thực hiện được, dường như đều không có cảm ứng, thế nhưng sự ngưỡng vọng của nhân loại đối với việc này tuyệt nhiên không hề suy giảm, vẫn là đang mong cầu, vẫn là đang ước nguyện.

Ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển này xem thấy được một tin tức, muốn có thể thực tiễn chân thật hòa bình ở thế gian của chúng ta thì cần phải dựa vào trí tuệ quang của Phật để tiêu trừ tam cấu minh của chúng ta. Đây là phương pháp chính xác. Cho nên, sự việc này chính trị không làm được, quân sự vũ lực cũng không làm được, kinh tế khoa học kỹ thuật vẫn không làm được. Chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra Thích Ca Mâu Ni Phật tại vì sao phải xuất gia. Ngài hiểu được, Ngài tường tận sự việc này chính trị vô năng vô lực, cho nên Ngài có bối cảnh chính trị rất tốt, thế mà Ngài còn bỏ đi. Thế gian bao gồm tất cả nghề nghiệp kỹ thuật đều không thể làm được sự việc này. Sau cùng Ngài chọn lựa là gì? Xuất gia tu hành, hoằng pháp lợi sinh, Ngài đi con đường này. Con đường này chính là trong bài kệ này đã nói. Ngài đi là con đường cổ Phật đã đi, tuân theo giáo huấn của cổ Phật, trước tiên đoạn phiền não của chính mình, khai mở trí tuệ chân thật. Sau khi phiền não đoạn rồi, trí tuệ tự nhiên liền hiện tiền. Nhà Phật thường nói: “*Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn*”, huống hồ Thích Ca Mâu Ni Phật vô minh phiền não đoạn hết rồi, trong tự tánh không có chút chướng ngại nào, cho nên trí tuệ quang minh đầy đủ trong tự tánh viên mãn tròn đầy hiện tiền. “*Tiêu trừ tam cấu minh*”, Ngài mới có năng lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thế gian này, hiện thân nói pháp, làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Ngài làm bằng cách nào? Trước tiên là nhìn thấu, buông xả, Ngài làm ra tấm gương nhìn thấu buông xả cho chúng ta xem. Ngài trải qua đời sống mà ở ngay trong cái nhìn của người thế gian chúng ta, đó là đời sống rất khổ. Đây là kiên giải của phàm phu chúng ta. Thực tế, Ngài trải qua đời sống an vui nhất thế gian. Tôi nói lời nói này người có thể nghe hiểu được không nhiều. Đây là thật, không phải là giả. Ngài trải qua ngày tháng hạnh phúc nhất ở thế gian, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, đời sống rất an vui. Chúng ta cảm thấy đời sống này rất khổ cực. Chúng ta thì nhất định phải y thực đủ, phải chú ý phòng ốc tốt, phải có ăn uống ngon. Đây là gì vậy? Đây là tham sân. Chúng ta trải qua ngày tháng tham sân, còn Ngài thì không có tham-sân-si-mạn.

Chúng ta trải qua một đời sống tham-sân-si-mạn, bạn phải nên biết là đã bỏ ra bao nhiêu cho cái giá phải trả rồi. Cái giá của kết quả này chính là vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử. Chúng ta phải bỏ ra cái giá thê thảm đến như vậy mà không biết. Chư Phật Bồ Tát trải qua đời sống thanh tịnh tự tại, đời sống giải thoát, Thế Tôn vì chúng ta mà thị hiện. Ở Trung Quốc, Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng thị hiện cho chúng ta xem. Khổng Lão Phu Tử tán thán Nhan Hồi. Đời sống của Nhan Hồi vô cùng thanh đạm, rá com phễu nước, thế

nhưng đời sống của ông vô cùng an vui. Do đây có thể biết, hai chữ “khổ vui” này, hiện tại rất ít người có thể nhận biết. Người hiện tại thông thường đem khổ xem thành vui, họ cũng không hiểu như thế nào là vui. “*Khổ trung tác lạc*” là đem cái khổ xem thành vui, đem ba đường xem thành vui. Đây chính là vô minh, ngu si đến cùng tột.

Hiện tại vấn đề có rồi, làm thế nào đoạn tham-sân-si? Mỗi một vị đồng tu học Phật đều muốn đoạn tham-sân-si nhưng không thể đoạn được, rốt cuộc nguyên nhân này do đâu? Bạn chưa tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật, bạn không hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, cho nên bạn mới mê ở ngay trong đây, lấy khổ làm vui, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nguyên nhân biết rồi thì liền có phương pháp, chúng ta đem nguyên nhân này tiêu trừ. Làm thế nào để tiêu trừ? Quyết định tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật Bồ Tát. Tiếp nhận bằng cách nào? Trong Kinh điển nói được quá nhiều quá nhiều: “*Thọ trì đọc tụng, vì người điển nói*”, đây là bạn chân thật tiếp nhận rồi. Hay nói cách khác, ngày ngày phải đọc Kinh điển.

Vừa rồi, các vị đồng tu xem thấy hơn hai mươi vị bằng hữu của Hội Giáo đến Cư Sĩ Lâm chúng ta tham quan thăm viếng. Mười hai vị bằng hữu Hội Giáo này đến từ rất nhiều khu vực quốc gia khác, có người đến từ Trung Quốc, có người đến từ Úc châu, có người từ Phi Luật Tân, Nhật Bản, Thái Lan. Họ đến chỗ chúng ta để tham quan thăm viếng, muốn hiểu rõ Phật giáo hơn. Họ thấy đạo tràng chúng ta cúng dường nhiều Phật Bồ Tát đến như vậy, họ thì tin tưởng chỉ có một chân thần, cho nên muốn hiểu rõ Phật giáo. Tôi dùng chút thời gian đơn giản giới thiệu qua cho họ nghe. Tôi nói với họ, Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo; trong Phật giáo cúng dường chư Phật Bồ Tát đều là bao hàm dụng ý giáo dục cao thâm, nghĩa thú của biểu pháp. Như phía trước chúng ta cúng dường Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn xem, quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, cho nên đây không phải là tôn giáo. Chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật - vị thầy sáng lập ra giáo học này đầu tiên là Bản Sư, là Lão Sư căn bản. Chúng ta tự xưng là đệ tử. Đệ tử là học trò. Quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Bồ Tát đều là học trò của Phật. Quan Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đầu tiên của Phật, chúng ta là học trò hiện tại của Phật. Vậy thì các vị liền biết được rồi, những vị Bồ Tát này đều là huynh trưởng của chúng ta. Lão sư, học trò đều là bình đẳng, cho nên Phật pháp là giáo học bình đẳng. Tôi nói với họ như vậy. Họ liền hỏi: “*Vậy quan hệ Phật Bồ Tát của các vị với thần là thế nào? Các vị có kính thần hay không?*”. Tôi nói: “*Chúng*

*tôi kính thần*”. Tôi liền nêu ra thí dụ, thế gian có một số tôn giáo chỉ thừa nhận có một vị chân thần duy nhất, cũng có rất nhiều tôn giáo tôn kính rất nhiều vị thần, vậy có xung đột hay không? Không hề xung đột. Phật dạy bảo chúng ta, những chúng thần này cũng giống như xã hội hiện tại của chúng ta, có nhiều cấp người lãnh đạo một quốc gia, một vị thần duy nhất chính là tổng thống quốc gia. Đây là nhất thần luận, đa thần luận. Ngoài tổng thống ra còn có bộ trưởng, còn có tỉnh trưởng, còn có huyện trưởng, đây là chúng thần. *“Một là tất cả, tất cả là một”*. Vậy Phật Bồ Tát rốt cuộc là gì? Phật Bồ Tát là người làm công tác giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, họ không phải là người lãnh đạo của các giai cấp, cũng không phải tổng thống, cũng không phải là bộ trưởng, cũng không phải là huyện trưởng, cho nên họ không phải là thần. Thế nhưng chúng ta tôn kính thần, chúng ta vì thần phục vụ, chúng ta cũng tiếp nhận giáo dục của Phật. Sự việc này được rõ ràng rồi.

Chư Phật Bồ Tát làm giáo dục. Chỉ có giáo dục mới có thể an định xã hội, giúp đỡ chúng thần, giúp đỡ người lãnh đạo của các giai tầng xã hội. Công tác này rất vĩ đại, công tác này rất có ý nghĩa, rất có giá trị, cho nên chỉ có người có trí tuệ chân thật, người chân thật từ bi mới chịu làm như vậy. Tôi nói: *“Các vị xem, mỗi một vị sáng lập ra tôn giáo như Giê-Su, Muhammad hay Thích Ca Mâu Ni Phật đều như nhau, đều không có làm lãnh đạo các nghề nghiệp chính trị, cho nên bao gồm tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, bao gồm tất cả tôn giáo đều khuyên người đoạn ác tu thiện”*.

Thế nhưng đối với những sự lý này, nói được thấu triệt nhất, nói được tường tận nhất chính là Phật giáo. Kinh điển của Phật giáo phong phú, việc này mọi người đều thừa nhận, bất cứ một Kinh điển tôn giáo nào đều không nhiều như Phật giáo. Phật giáo giống như một trường đại học hoàn chỉnh vậy, trong đây bao gồm tất cả các khoa hệ, không thiếu một thứ nào. Trong Phật giáo có nói đến tôn giáo, thế nhưng Phật giáo không phải là tôn giáo. Trong Kinh Phật có nói đến triết học, nhưng Phật giáo không phải là triết học, mà Phật giáo đều bao gồm tất cả. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Phật giáo là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ chân thật thì ý niệm tham-sân-si này của chúng ta mới đoạn được.

Phật giáo dục cần phải xây dựng chánh tri chánh kiến. Bạn xem, một bộ *“Kinh Pháp Hoa”* chủ yếu nói điều gì? Vào tri kiến Phật. Tri kiến của Phật là tri kiến chính xác. Chúng ta ngày nay nghĩ sai, thấy sai đối với vũ trụ nhân sanh, cái sai lầm này gọi là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến hiện tại đang chỉ đạo chúng ta, cho

nên chúng ta làm sai, chúng ta cũng nói sai, vậy mới chiêu đến rất nhiều khổ nạn. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta chính xác, tất nhiên dẫn đạo ngôn ngữ hành vi của chúng ta cũng chính xác. Chúng ta tạo tác là thiện nghiệp, quả báo cảm nhận được nhất định giống như Thế giới Cực Lạc, như Thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật liên hiện tiền.

Do đây có thể biết, chúng ta tiếp nhận giáo dục thật là vô cùng quan trọng. Chúng ta nhất định phải tiếp nhận giáo dục. Phải khẳng định giáo dục của cô Thánh tiên Hiền, giáo dục của chư Phật Bồ Tát là giáo dục trí tuệ chân thật, chúng ta phải nhiệt tâm mà cầu học. Đây cũng là người thông thường nói mục đích giáo dục của Thánh Hiền nhân là chí tại Thánh Hiền. Nếu như chúng ta không lập chí đi làm Phật, làm Bồ Tát, thì việc giáo dục này bạn có thể có được là rất có hạn. Cho nên, người không nên vô chí, nhất định phải lập định chí hướng.

Chúng ta học Phật phải học được giống như Phật vậy. Phật không có tham-sân-si, chúng ta có tham-sân-si thì không giống Phật. Chúng ta muốn hỏi, vì sao chúng ta học không giống? Kỳ thật, Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận. Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, đoạn từ chỗ nào vậy? Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não giống như y phục mặc trên người chúng ta vậy, vô minh phiền não giống như áo lót mặc sát bên trong thân, trần sa phiền não là y phục bên ngoài, kiến tư phiền não là áo khoác bên ngoài. Đương nhiên khi bạn cởi y phục, nhất định phải cởi cái bên ngoài trước, không thể nào cởi cái bên trong trước.

Kiến tư phiền não có mười loại lớn. Loại thứ nhất là “*thân kiến*”. Chúng ta có đem loại thứ nhất này cởi bỏ hay không? Thân kiến dùng lời hiện tại mà nói là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là ải đầu tiên. Chúng ta không thể xả bỏ tự tư tự lợi thì không vào được cửa. Phật là một nhà lớn, giống như hoàng cung vậy, ngàn cửa vạn hộ, đây là cửa đầu tiên. Cửa đầu tiên bạn không thể bước vào thì cái đẹp trong cung đình này bạn làm sao có thể thấy được? Cho nên, học Phật bắt đầu học từ đâu? Từ buông xả tự tư tự lợi mà học. Chỉ cần có tự tư tự lợi, trong lòng chúng ta phải rõ ràng, bạn đã nghe qua giáo huấn của Phật rồi, khẳng định chính mình là phạm phu nghiệp chướng sâu nặng, khẳng định chính mình sống ở trong vô minh phiền não, khởi tâm động niệm đều vì chính mình. Chúng ta học Phật mà không vào được cửa Phật, then chốt chính ngay chỗ này. Điều đầu tiên là chúng ta phải đem thân kiến buông xả.

“Kinh Kim Cang” mọi người đọc rất quen thuộc, đọc được rất nhiều, ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến*”, cái đầu tiên, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát, đó không phải là Bồ Tát. Do đây có thể biết, điều kiện thứ nhất của Bồ Tát là vô ngã tướng. Vô ngã tướng chính là không có tự tư tự lợi, con người này mới là Bồ Tát. Bồ Tát là người như thế nào? Bồ Tát là học trò của Phật, bạn mới là học trò của Phật Đà chân chính, là đệ tử Phật. Nếu như bạn chưa buông xả thân kiến, bạn gắn lên cái tên đệ tử Phật chỉ là hữu danh vô thật. Nếu chân thật là đệ tử Phật, mức độ thấp nhất là phải phá được ngã tướng. Đạo lý này không thể không hiểu.

Nếu như chúng ta chân thật nghe theo giáo huấn của Phật, buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác không còn vì chính mình mà nghĩ, thì bạn đã bước vào cửa Phật rồi. Chương ngại về sau tuy có nhưng dễ dàng phá. Ải thứ nhất phá rồi. Ải thứ nhất chúng ta thường gọi là cổ bình, rất không dễ gì đột phá. Nếu cái ải này đột phá rồi, tham-sân-si-mạn tự nhiên liền tan nhạt, tuy chưa đoạn nhưng tan nhạt rồi, trí tuệ của bạn liền thêm lớn. Nếu cái ải này không thể đột phá thì bạn chắc chắn không có trí tuệ, nhà Phật thường nói, bạn có thể có thông minh nhưng bạn không có trí tuệ.

Thông minh và trí tuệ có khác biệt. Nhà Phật gọi thông minh là thế trí biện thông, chỉ cần bạn có thế trí biện thông thì bạn không có trí tuệ chân thật. Muốn có trí tuệ chân thật thì cần phải đoạn phiền não. Phiền não đoạn rồi thì trí tuệ Bát Nhã tự tánh liền hiển lộ. Phật dạy chúng ta phải khai trí tuệ, không phải Phật dạy chúng ta học thế trí biện thông. Vì sao vậy? Thế trí biện thông không những không thể giải quyết vấn đề, trái lại rước lấy rất nhiều phiền não, tạo nghiệp chương càng nặng, tương lai đọa lạc càng khổ. Đạo lý này không thể không biết. Quả báo của thế trí biện thông là ở ba đường ác. Do đây có thể biết, giáo học của Phật Đà chúng ta không thể không học. Muốn thoát khỏi ba đường ác, muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chỉ có giáo học trí tuệ của Phật mới có thể giúp đỡ được. Điều này bạn phải chân thật giác ngộ.

Thế nhưng tu học Phật pháp nhất định là phải “tín-thọ-phụng hành”. “Tín-thọ-phụng hành” là một mà ba, ba mà một, không thể đem nó phân thành giai đoạn. Trong Phật Kinh thường nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Ngài Thanh Lương phán “Hoa Nghiêm” gồm “Tín-Giải-Hành-Chứng”, đây là bốn phần, một chính là bốn, bốn chính là một, bất cứ một chữ nào cũng nhất định bao hàm ba cái khác. Như vậy bạn mới có thể khế nhập được cảnh giới, chân thật có thể làm

đến “*minh tế chúng ách nạn*”, rõ ràng giúp đỡ chúng ta siêu việt tất cả tai nạn. Đây là nói hiện tiền, chúng ta gọi là hoa báo.

Hoa báo phía sau còn có quả báo. Quả báo là gì? Là ba đường. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh gọi là ba đường. Quả báo của ba đường là ba độc phiền não cảm ứng biến hiện ra. Do đây có thể biết, tham-sân-si của chúng ta nếu như không thể bạt trừ thì chắc chắn chúng ta không thể tránh khỏi quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phiền phức chính ngay chỗ này. Trong “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên*” nói được rất rõ ràng, rất tường tận: “*Tuyệt đại đa số con người là từ trong ba đường đến nhân gian, thế nhưng chớp mắt một cái thì lại quay trở lại ba đường*”. Nguyên nhân này là gì? Chúng ta phải suy xét nhiều.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*